TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN O THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/DS-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng dân sự - cấp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN O, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Tình Thanh Phước

Bà Lê Thị Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bà Lê Thị Kim Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2015/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2015 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1051/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần H; trụ sở: số B đường K, Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Trần Hàng Tố N; trú tại: Số X đường T, Phường G, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 486/UQ-QLN.18 ngày 09/4/2018) (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kiều Đăng K; trú tại: Số S đường R, phường D, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa Nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần H do Bà Trần Hàng Tố N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/4/2010, Ngân hàng Thương mại cổ phần H (viết tắt là Ngân hàng H) cấp cho Bà Nguyễn Kiều Đăng K 01 thẻ tín dụng số 5465 5516 9000 2174, hạn mức thẻ 200.000.000 đồng, thời hạn sử dụng 36 tháng; lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng H. Trong quá trình sử dụng bà K đã không thanh toán tiền đầy đủ cho Ngân hàng H theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó từ ngày 21/1/2014 Ngân hàng H đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn; tính đến ngày 24/4/2018 bà K còn nợ Ngân hàng H số tiền gốc là 167.280.930 đồng và tiền lãi quá hạn là 286.186.373 đồng; tổng cộng là 453.467.303 đồng.

Ngân hàng H yêu cầu bà K phải trả số tiền 453.467.303 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 24/4/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng và bản các điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng H cho đến khi trả xong nợ.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là bà Nguyễn Kiều Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa :

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu bà Nguyễn Kiều Đăng K trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/4/2018 là 453.467.303 đồng trong đó tiền gốc là 167.280.930 đồng, tiền lãi quá hạn là 286.186.373 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 24/4/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng và bản các điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng H cho đến khi trả xong nợ.

Bà Nguyễn Kiều Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận O phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt từ khi thụ lý đến khi hòa giải vụ án, mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng H và bà Nguyễn Kiều Đăng K ngày 10/4/2010 và bảng kê chi tiết vốn, lãi thể hiện bà K có nợ tiền Ngân hàng H. Căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP H có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Kiều Đăng K cư trú tại Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bị đơn - bà Nguyễn Kiều Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa; đo đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K như quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc là 167.280.930 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H tại Tòa; xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 17/3/2010 Ngân hàng H và bà Nguyễn Kiều Đăng K có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế; ngày 10/4/2010 ngân hàng H đã cấp cho bà Nguyễn Kiều Đăng K 01 thẻ tín dụng số 5465 5516 9000 2174, hạn mức sử dụng 200.000.000 đồng; việc thỏa thuận ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế giữa Ngân hàng H và bà K phù hợp với quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật.

Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H cho biết sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà K đã không thanh toán tiền đầy đủ cho Ngân hàng H theo thông báo giao dịch hàng tháng; nên Ngân hàng H đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà K; số tiền gốc bà K còn nợ Ngân hàng H là 167.280.930 đồng. Bà K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của Ngân hàng; do đó, yêu cầu của Ngân hàng H đòi bà K trả số tiền nợ gốc 167.280.930 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền lãi quá hạn là 286.186.373 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H giải trình số tiền lãi quá hạn Ngân hàng H yêu cầu bà K trả tính đến ngày 24/4/2018 là 286.186.373 đồng cụ thể:

- Tiền nợ gốc là 167.280.930 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 21/01/2014 đến ngày 12/6/2017 theo mức lãi suất nợ quá hạn 38,70% /năm là 222.625. 826 đồng; từ ngày 12/6/2017 đến 01/01/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn 43,50%/năm là 41.032.618 đồng; từ ngày 01/01/2018 đến 24/4/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn 43,50%/năm là 22.527.929 đồng.

Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng H và Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; do đó, yêu cầu của Ngân hàng H đòi bà Nguyễn Kiều Đăng K trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2918 là 286.186.373 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 5 và Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Kiều Đăng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 453.467.303 đồng phải trả cho Ngân hàng TMCP H là 22.138.692 đồng.

Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP H.

[4] Về kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 và Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 và Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn;

Buộc Bà Nguyễn Kiều Đăng K trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền còn nợ tính đến ngày 24/4/2018 cụ thể: Tiền gốc là 167.280.930 đồng, tiền lãi quá hạn là 286.186.373 đồng; tổng cộng là 453.467.303 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng , các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Bà Nguyễn Kiều Đăng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.138.692 đồng;

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.782.484 đồng theo biên lai số AB/2012/ 06460 ngày 19/3/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng TMCP H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Kiều Đăng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận O, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận O, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thái Hằng